

ĐÔI ĐIỀU VỀ VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI CÁC DI SẢN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PG&TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Cho đến thời khắc cuối năm Đinh Hợi (2007) cả nước ta có 3.016 di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh được xếp hạng cấp quốc gia và 4.501 di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh, hơn 100 bảo tàng. Con số đó phản ánh sự phong phú của các di sản ở nước ta, nhưng con số ấy sẽ nói lên điều gì về sự đóng góp của di sản vào sự phát triển kinh tế của đất nước? Nói cách khác, chúng ta đã, đang và sẽ phát huy những giá trị tiềm năng vốn có của di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh ở nước ta để góp phần thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển trong tình hình hiện nay như thế nào? Làm thế nào để di sản văn hóa đóng góp tích cực hơn, mạnh mẽ hơn vào sự phát triển bền vững của đất nước? trong khi chúng ta chưa có điều kiện để bảo tồn di sản một cách nghiêm ngặt như các nước đã phát triển đang làm.

Điều dễ nhận ra là ở ta các di sản gắn bó mật thiết với hoạt động du lịch, các hội lớn tại di sản thường thu hút lượng khách lớn tham quan thưởng ngoạn, lễ bái, hay cầu phúc, cầu tài lộc, cầu tự... Các hội chùa nổi tiếng cả nước như: Hương Sơn, chùa Thầy (Hà Tây), Yên Tử (Quảng Ninh), các hội đền Hùng

(Phú Thọ), Kiếp Bạc- Côn Sơn (Hải Dương), Phủ Giầy (Nam Định), Bà chúa Xứ (Núi Sam- An Giang) núi Bà Đen (Tây Ninh).v.v. là những nơi/dịp ngành Du lịch đầu tư, khai thác.

Chả thế các di sản văn hóa và thiên nhiên của đất nước đã và đang được coi là nguồn tài nguyên Du lịch. Trong nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng ấy không chỉ có những di sản mang tầm cỡ quốc gia mà một số di sản đã được quốc tế khẳng định giá trị. Chỉ tính từ năm 1994 cho đến nay, chúng ta đã có 5 di sản vật thể được ghi vào Danh mục Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới và 2 di sản văn hóa phi vật thể được ghi vào Công bố Các kiệt tác văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại là các di sản văn hóa và thiên nhiên sau: Quần thể di tích kiến trúc Huế (Thừa Thiên- Huế- 1993); Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh- 1994, 2000); Khu di tích Chăm Mỹ Sơn và Khu phố cổ Hội An (Quảng Nam- 1999); Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng (Quảng Bình- 2003); Nhã nhạc, Nhạc cung đình Việt Nam (Thừa Thiên- Huế- 2003); Không gian văn hóa Công chiêng Tây nguyên - 2005.

Xếp ngay sau các di sản thế giới là một số di sản đã được đề cử và đang xúc tiến lập hồ sơ trình UNESCO tiếp tục vinh danh như:

* PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC DI SẢN VĂN HÓA

Thắng cảnh Hương Sơn (Hà Tây), Bãi đá cổ Sapa (Lào Cai), Vườn Quốc gia Ba Bể (Bắc Kạn), Vườn Quốc gia Cát Tiên (Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước), Thành nhà Hồ, Hang Con Moong (Thanh Hóa), Khu di tích Hoàng Thành Thăng Long (Hà Nội), Ca Trù, Quan Họ, múa rối nước...

Những di sản nêu trên chỉ là một con số nhỏ trong tổng số hơn ba nghìn di tích cấp quốc gia của đất nước và vô số các loại hình di sản văn hóa phi vật thể của 54 dân tộc sống trên đất nước ta như: hát Then (dân tộc Tày), chèo, tuồng, cải lương, ca Huế, đờn ca tài tử Nam Bộ, Dù Kê... trong đó có những di tích của các nền văn hóa đã qua, những di tích của con người thời tiền sử, sơ sử, những di tích của nền văn hóa Óc Eo (miền Tây Nam Bộ). Một số di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh chưa ghi vào Danh mục Di sản thế giới nhưng đã được đánh giá cao như Vịnh Nha Trang (Khánh Hòa) đã nằm trong danh sách của những vịnh đẹp nhất thế giới. Nhiều di sản đặc biệt của đất nước như Hồ Gươm- đền Ngọc Sơn, Văn miếu - Quốc Tử Giám, Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch và Bảo tàng Hồ Chí Minh (Hà Nội). Những nơi như thế luôn là địa chỉ hướng đến của ngành du lịch dịch vụ, mấy năm gần đây, người ta vội vã xây dựng, khai thác Vịnh đến mức đã "không biết" đến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ di sản. Ngày nay, không chỉ các danh lam thắng cảnh hay những nơi mở hội lớn, những trung tâm tôn giáo - tín ngưỡng linh thiêng mới thu hút khách tham quan du lịch. Một số di tích lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm đang nổi lên như những địa chỉ hấp dẫn du lịch, có thể kể danh di tích địa đạo Củ Chi (Thành phố Hồ Chí Minh), địa đạo Vịnh Mốc, sân bay Tà Cơn (Quảng Trị), Bảo tàng Chứng tích chiến tranh (thành phố Hồ Chí Minh), Điện Biên Phủ.v.v.

Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh ở ta đâu chỉ nhiều về số lượng, loại hình lại đa dạng, nhiều hình, nhiều vẻ, đáp ứng nhu cầu của cả những vị khách du lịch khó tính nhất. Đi đâu trong sự hấp dẫn du lịch là các di sản thế giới, các di sản này là những quần thể di tích phân bố trên những không gian rộng lớn, bao gồm nhiều hạng mục công

trình. Nơi thì di sản phân bố trên địa bàn nhiều tỉnh như Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, nơi di sản không dừng ở địa giới hành chính nước ta, còn ăn lan sang nước bạn Lào như trường hợp Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Phần lớn các di sản thế giới tại Việt Nam đáp ứng hai tiêu chí di sản thế giới theo quy định tại Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên của Unesco. Điều đó cho thấy, mỗi di sản là những tổng thể giá trị rất đa dạng về nội dung, loại hình, quy mô. Do giá trị nổi bật toàn cầu các di sản thế giới như quần thể kiến trúc Huế, Vịnh Hạ Long hàng năm đã đón hơn triệu lượt khách du lịch tham quan, nghiên cứu, học tập, các di sản thế giới khác, số lượng du khách khiêm tốn hơn, nhưng mỗi nơi cũng đón vài chục vạn lượt khách mỗi năm.

Mỗi di sản, dù là di sản văn hóa hay thiên nhiên, vật thể hay phi vật thể đều có những đặc thù khác nhau. Sự khác nhau ở các nội dung giá trị của mỗi di sản, ở phân bố vị trí địa lý, tổ chức quản lý, hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản. Không những thế, ngay chính trong từng loại hình di sản lại có những nét rất khác nhau, tỉ dụ: cũng là di sản thiên nhiên nhưng Vịnh Hạ Long ở vùng biển Đông Bắc Tổ quốc, Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng tọa lạc trên vùng núi Trung Bộ, trong đại ngàn Trường Sơn. Do vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị mỗi di sản cũng có những yêu cầu riêng rất khó khăn, phức tạp.

Để bảo tồn vững chắc, phát huy bền vững các di sản văn hóa và thiên nhiên của đất nước, tạo cơ sở cho sự phát triển kinh tế, văn hóa của đất nước trong đó có du lịch. Thời gian qua, chúng ta đã phải nỗ lực rất nhiều để ngăn chặn sự xuống cấp của di sản, bảo vệ tính toàn vẹn và nguyên gốc của từng di sản trước sự xâm phạm từ các hoạt động có ý thức và vô ý thức của con người và tác động của thiên nhiên nghiệt ngã.

Trong những năm tới, đất nước đang trên đà phát triển mạnh mẽ về nhiều mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, riêng năm 2007, Việt Nam đã đón hơn 4 triệu lượt khách quốc tế, con số này sẽ còn tăng lên hàng năm. Việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản, đưa di sản hòa vào guồng quay kinh tế một cách hợp lý chúng ta càng phải đối mặt nhiều hơn với các

cơ hội và thách thức lớn trong thực tiễn.

Nói đến cơ hội thuận lợi cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên ở nước ta hiện nay, trước hết là sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự trợ giúp có hiệu quả của cộng đồng quốc tế, sự nỗ lực của các ngành, các cấp và sự ủng hộ, tham gia tích cực của cộng đồng và xã hội. Vì thế, công cuộc bảo tồn di sản văn hoá và thiên nhiên của nước ta đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Chúng ta đã có những bước tiến vững chắc trên hành trình của công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản ngày càng hoàn thiện, đội ngũ cán bộ chuyên gia được đào tạo cơ bản đã và đang dần đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn.

Công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản mà Nhà nước đã và đang chủ động triển khai mang tính xã hội cao, phù hợp với truyền thống bảo tồn di sản văn hóa của cha ông, nên đã nhận được sự ủng hộ ngày càng nhiệt tình, tích cực từ cộng đồng. Khi cộng đồng thấy được lợi ích thiết thực, trực tiếp do các dịch vụ, du lịch từ di sản mang lại. Di sản giúp cải thiện đời sống của cộng đồng, đồng thời góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của địa phương thì sự tham gia của cộng đồng trong sự nghiệp này lại càng mạnh mẽ hơn.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ hầu hết các địa phương đã và đang triển khai lập quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội địa phương. Đây chính là thời cơ để cải thiện tình hình bảo tồn và phát huy giá trị di sản, nếu biết nắm bắt điều chỉnh các quy hoạch này kịp thời, phạm vi di sản có thể được mở rộng, việc tái định cư cho những người sống trong các khu di sản, hoặc di chuyển các công trình xây dựng không phù hợp trong các khu di sản có thể trở nên dễ dàng hơn.

Nền kinh tế đất nước sau những năm dài chiến tranh, bị bao vây cấm vận, nay đang phát triển theo hướng đi lên, cho phép chúng ta ngày càng có thêm nguồn lực để bảo quản, tu bổ và phục hồi di sản, Chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư cho việc chống xuống cấp và tôn tạo di tích của Chính phủ triển khai từ 1994, những đóng góp của nhân dân (ngày càng xuất hiện nhiều nhà hảo tâm

đóng góp những khoản tiền lớn) để bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong thời gian qua là minh chứng rõ nét của những thành tựu phát triển kinh tế đất nước thời gian gần đây.

Cùng với các nguồn nội lực, những sự trợ giúp quốc tế cho chúng ta trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản nói chung, di sản thế giới nói riêng rất ấn tượng, có kết quả trực tiếp, cụ thể và hiệu quả. Ngay từ những năm sau chiến tranh, đất nước đang gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhiều vấn đề kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng cần ưu tiên, nhận thức về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong cộng đồng chưa cao, chúng ta đã nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế. Những sự hỗ trợ thời kỳ đó, ngoài giá trị vật chất, còn là nguồn động viên rất lớn cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản của đất nước.

Thuận lợi nhiều như vậy, nhưng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh ở nước ta, một nước nằm trong nhóm nghèo của các nước đang phát triển, còn phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức.

Thách thức đầu tiên là việc giải quyết những tồn tại do lịch sử để lại đe dọa trực tiếp đến sự bền vững của di sản. Đó là những ngôi nhà, những cụm dân cư, những công trình xây dựng không phù hợp nằm trong khu vực bảo vệ và khu vực đệm của di sản. Những hoạt động kinh tế, khai thác tài nguyên xâm hại đến sự toàn vẹn và tính nguyên gốc của giá trị di sản không thể kiểm soát được, kể cả hoạt động khai thác du lịch không theo quy hoạch vốn đã và đang diễn ra tự phát tại các khu di sản.

Phần lớn di tích kiến trúc ở nước ta được làm bằng vật liệu hữu cơ trong điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm, nắng lắm, mưa nhiều, hàng năm lại phải đối mặt với hàng chục cơn bão nên xuống cấp rất nhanh. Ngay cả những di tích sử dụng chất liệu vô cơ như các tháp Chăm, tháp Khơ Me (Nam Bộ) làm bằng gạch, đá, đến nay cũng chỉ còn ở dạng phế tích. Trong khi đó, những nỗ lực trong việc trùng tu các di sản này gặp vô vàn khó khăn, khó vì chúng ta không chỉ thiếu kinh phí mà còn do thiếu tài liệu, thiếu chuyên gia và kỹ thuật cho việc tu bổ các di sản này.

Do được chăm lo bảo tồn, không ít di sản giờ đây không còn là “di tích chết” mà đang hoạt động như các “di tích sống”. Sự sống ở di sản không đơn giản là sự hồi sinh của di sản đang phục vụ tích cực cho các hoạt động văn hóa, du lịch, sự sống của di sản còn ở chỗ con người đang sống và sinh hoạt ở đó, khu phố cổ Hội An, khu phố cổ Hà Nội là những ví dụ. Việc quản lý, tu bổ, bảo quản, sử dụng, khai thác di sản sao cho hài hòa giữa các lợi ích ở những nơi này luôn là một vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đặt ra cho những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản cũng như cộng đồng nhiều bài toán nan giải. Đối với di sản văn hóa việc định hướng cho người dân đã khó. Đối với các di sản thiên nhiên việc này còn khó hơn nhiều, làm sao để người dân sống trong vùng di sản có cuộc sống tốt hơn mà không phải làm những công việc tác động tiêu cực đến di sản.

Trên kia, chúng ta đã nói đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản đang dần được hoàn thiện, nhưng trên thực tế, việc học và chấp hành luật pháp còn chưa tốt. Có rất nhiều cuộc/hình thức vận động, tuyên truyền, giới thiệu nhằm đưa *Luật di sản văn hóa* vào cuộc sống nhưng xem ra ít tác dụng, hiệu quả thấp trong hoàn cảnh hiện nay.

Công tác quản lý di sản đã được triển khai từ nhiều năm, nhưng chưa đồng bộ, chưa thống nhất, do đó hiệu quả chưa đồng đều, thiếu ổn định, có nơi còn chông chéo, nhiều nơi còn thiếu tổ chức, thiếu cán bộ, phương tiện hoạt động.

Công tác cán bộ tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn thiếu và yếu, cách thức đào tạo cán bộ vẫn còn bất cập so với đòi hỏi của thực tế, còn thiếu nhiều cán bộ chuyên môn ở những bộ phận thiết yếu, cơ cấu cán bộ chưa phù hợp.

Sự phát triển đem lại nhiều cơ hội cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản như nguồn kinh phí tăng lên, nhiều dự án quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích được triển khai, nhưng cũng nảy sinh nhiều thách thức, xuất hiện nhiều sức ép đối với di sản. Việc xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các cơ sở sản xuất, khách sạn, nhà hàng, cơ sở

dịch vụ, sự tăng dân số một cách đột biến luôn là những hiểm họa cho di sản nếu không có quy hoạch phù hợp và được kiểm tra uốn nắn thường xuyên.

Câu chuyện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở ta thời gian qua cho thấy, mỗi lần có thêm di sản được tôn vinh là di sản thế giới, là một lần xuất hiện những vấn đề mới trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản đó. Những khó khăn, phức tạp nảy sinh không chỉ đối với những di sản mới được Unesco đưa vào Danh mục di sản thế giới hoặc đang trong quá trình lập hồ sơ để nghị xếp hạng. Những di sản có thâm niên lâu hơn như quần thể di tích cố đô Huế, Vịnh Hạ Long, khu phố cổ Hội An còn chưa giải quyết được những tồn tại thì đã phải đối mặt với những hiểm họa phát sinh do sức hấp dẫn/tiềm năng khai thác kinh tế, trong đó có phát triển du lịch ở các di sản đang ngày tăng lên. Sự xâm phạm, đe dọa tấn công di sản hàng ngày, hàng giờ bằng nhiều hình thức, quy mô khác nhau, trong khi đó đã xuất hiện tình trạng chủ quan trong một số đơn vị/cá nhân quản lý di sản.

Quan sát sự phát triển du lịch tại các khu di sản thời gian qua chúng ta thấy rằng, danh hiệu di tích cấp quốc gia hoặc di sản thế giới đã tạo cho di sản có một sức hút mạnh mẽ đối với khách tham quan du lịch ở trong và ngoài nước. Có thể nói, mà không sợ quá lời rằng, danh hiệu di sản thế giới như một thương hiệu, được đảm bảo là những điểm đến hứa hẹn nhất, hấp dẫn nhất của mỗi quốc gia.

Đối với công tác quảng bá du lịch cho các di sản, ngay từ khi triển khai lập hồ sơ (đối với di sản được đề cử di sản thế giới) di sản đã bắt đầu được quảng bá trên các kênh thông tin chính thức của UNESCO về các giá trị nổi bật của di sản. Những cuộc thẩm định của chuyên gia Trung tâm di sản thế giới và các tổ chức tư vấn của UNESCO như IUCN, ICOMOS, các cuộc trao đổi về giá trị của các di sản làm cho di sản càng có tiếng vang xa hơn.

Lễ đón bằng di tích quốc gia và di sản thế giới đã trở thành những ngày hội lớn tại địa phương, đó là dịp thuận lợi để quảng bá hình

ảnh di sản, thu hút du lịch và là bước ngoặt đầu tiên của các di sản trên con đường phát triển du lịch với tư cách là di tích quốc gia hoặc di sản thế giới. Các ngày hội đón bằng đều được tổ chức với quy mô hoành tráng và được truyền hình trực tiếp (di sản thế giới) thu hút đông đảo các lực lượng quần chúng tại địa phương, cả nước và khách quốc tế.

Khi đạt được danh hiệu di tích quốc gia, di sản thế giới, nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản được các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương quan tâm, bộ mặt di sản được cải thiện thông qua các công tác bảo quản, tu bổ và phục hồi. Thực tiễn cho thấy, di sản được bảo quản tu bổ, phục hồi, bộ mặt di sản được cải thiện, du lịch tại các di sản càng có điều kiện phát triển. Nói cách khác, di sản được bảo tồn đến đâu, du lịch khai thác đến đấy. Đã có một vài điểm di tích vốn rất đông khách, nhưng không may bị xuống cấp, ngành du lịch liền không đưa khách đến thăm nữa, sau khi di tích được tu bổ, khách thăm đông đúc trở lại. Như vậy, có thể nói, việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di sản không chỉ là một hoạt động chuyên môn đơn thuần mà còn góp phần mạnh mẽ vào quá trình phát triển kinh tế của địa phương và đất nước, trong đó có ngành du lịch.

Được ghi vào xếp hạng di tích quốc gia hoặc Danh mục di sản thế giới, di sản có cơ hội được triển khai công tác bảo tồn và phát huy giá trị một cách có hệ thống, bài bản. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích cố đô Huế 1996- 2010, và Dự án tổng thể đầu tư bảo tồn, tu bổ và khai thác di tích khu phố cổ Hội An (tỉnh Quảng Nam) năm 1997. Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Nhã nhạc cung đình Huế, Cổng chiêng Tây Nguyên cũng đã được triển khai với nhiều nội dung: nghiên cứu sưu tầm, tư liệu hóa các tư liệu về di sản phi vật thể, tổ chức đào tạo nghệ nhân, dàn dựng, khôi phục và di trình diễn ở nhiều nơi trong và ngoài nước. Những hoạt động của cổng chiêng Tây nguyên và Nhã nhạc cung đình Huế là cơ sở để thu hút khách phục vụ du lịch ngày một nhiều hơn.

Việc triển khai các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong thời gian qua đạt hiệu quả tốt, tình trạng di sản được cải thiện rõ

nét, công tác quản lý di sản ngày một tốt hơn. Những tiến bộ đó là tiền đề mở ra các hoạt động mới tại di sản như: Festival Huế (tổ chức 2 năm một lần), đêm rằm phố cổ (Hội An), đêm Hoàng cung (Huế), những buổi trình diễn định kỳ tại Nhà hát cung đình Huế. Những "sản phẩm" mới đó đã được ngành du lịch đón nhận và đưa vào các tour phục vụ khách. Bên cạnh đó, di sản thế giới còn là địa chỉ để tổ chức các năm du lịch (Hạ Long, Quảng Nam...), đã hình thành Con đường di sản thế giới miền Trung.v.v.

Sau khi đạt được danh hiệu di sản thế giới, các di sản đã không chỉ nhận được sự quan tâm của các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước, khách tham quan du lịch, mà còn nhận được sự quan tâm của các tổ chức quốc tế - chính phủ và phi chính phủ, các học giả, nhà nghiên cứu, sưu tầm... đến với di sản nhiều hơn giúp cho những hoạt động du lịch hội thảo, tập huấn phát triển mạnh. Nhiều nhà tài trợ đã đem đến các di sản không chỉ kinh phí, mà kéo theo cả những đoàn chuyên gia, nghệ nhân tới làm việc, biểu diễn tại các di sản trong nhiều năm liền.

Một khi di tích được xếp hạng, được trở thành di sản thế giới, lượng khách du lịch ở những nơi này tăng hàng năm, tạo điều kiện cho cộng đồng nhân dân địa phương tham gia vào hoạt động du lịch ngày càng mạnh mẽ. Du lịch phát triển đã làm chuyển đổi cơ cấu kinh tế của một số khu di sản, nhiều ngành nghề thủ công truyền thống, hoạt động văn hóa truyền thống có cơ hội phục hồi, phát triển, người dân địa phương có nhiều cơ hội tìm công việc tại chỗ.

Bên cạnh những thuận lợi, cơ hội của sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung, du lịch nói riêng tại các khu di sản, những tác động tiêu cực cũng còn nhiều. Chúng ta cần phải nhìn nhận, tìm rõ nguyên nhân để khắc phục góp phần giảm thiểu tiêu cực, biến thách thức thành cơ hội cho sự bảo tồn vững chắc và phát huy bền vững các giá trị của di sản, qua đó phục vụ du lịch tốt hơn.

Để có thể phát triển du lịch một cách bền vững tại các khu di sản, không nên để diễn ra tình trạng các cơ sở dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, hạ tầng giao thông gây tác động tiêu cực đến các di sản. Muốn vậy, trước hết cần



quan tâm đến việc xây dựng hoàn thiện quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản và quy hoạch phát triển du lịch cùng các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tại các khu vực di sản thế giới. Các quy hoạch này phải hài hòa hỗ trợ cho nhau, không mâu thuẫn nhau theo nguyên tắc đảm bảo sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển. Các dự án thành phần phải tuân thủ quy hoạch chung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các hoạt động phát triển, dịch vụ du lịch nhà nước và cộng đồng cần phải được thực hiện theo quy hoạch và đúng luật. Để hạn chế những tiêu cực trong văn hóa du lịch cần có những đợt tập huấn thường xuyên, định kỳ, nhằm phổ biến, giới thiệu cho nhân dân địa phương các văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị di sản và du lịch. Tập trung vào văn hóa giao tiếp, phục vụ, hướng dẫn nghiệp vụ du lịch phù hợp với từng di sản. Giữ gìn môi trường, đảm bảo vệ sinh, trật tự, an ninh ở di sản, đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch theo hướng chuyên nghiệp, tăng cường giới thiệu di sản thông qua các phương tiện truyền thông, quảng cáo và dịch vụ du lịch.

Chúng ta đã nói nhiều đến những hiện tượng không lành mạnh tại một số điểm tham quan du lịch như: sự quá tải về phương tiện dịch vụ, cửa hàng ở một số khu di sản vào các thời kỳ cao điểm (chính hội, giữa mùa du lịch); nạn chèo kéo khách, ăn mày, ăn xin, lừa đảo, tệ nạn xã hội; hoặc tình trạng thiếu hướng dẫn viên chuyên nghiệp.v.v. Đó là những việc thường xảy ra tại các điểm tham

quan du lịch tại một số nước đang phát triển. Để giải quyết các tình trạng nêu trên, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa chính quyền địa phương, và một số ngành liên quan thì mới có thể giải quyết tận gốc.

Mấy năm gần đây, Chính phủ đã cho triển khai Mục tiêu chống xuống cấp và tôn tạo di tích, đồng thời đầu tư cho phát triển Du lịch thông qua Ủy ban quốc gia về du lịch. Song do chưa có sự phối hợp đồng bộ, nên việc sử dụng hai nguồn vốn này chưa đạt hiệu quả cao. Trong năm Đình Hối hai ngành đã hội làm một, là cơ hội để đầu tư một cách đồng bộ hơn, phát huy giá trị hiệu quả hơn các dự án về phát triển du lịch và bảo tồn phát huy giá trị di sản.

Cố nhiên nếu chỉ hai ngành Văn hóa và Du lịch tựa lưng vào nhau chưa thể đủ mạnh, muốn bảo tồn và phát huy tốt giá trị di sản trước các thách thức cũ và mới nảy sinh chỉ có chung tay góp sức của các ngành, các cấp và địa phương liên quan trên cơ sở luật pháp và quy hoạch phù hợp mới giúp chúng ta tận dụng được cơ hội, giảm thiểu thách thức. Chỉ như thế mới mong chuyển hóa thách thức thành cơ hội bảo vệ tốt di sản và phát triển du lịch bền vững tại các di sản do thiên nhiên ban tặng, các thế hệ cha ông làm nên, truyền lại cho chúng ta. Những di sản vốn rất dễ bị tổn thương trước các hiểm họa từ thiên nhiên và con người trong một xã hội đang phát triển.

N.Q.H

PRESERVATION AND TOURISM DEVELOPMENT OF HERITAGE IN VIETNAM TODAY (ASSOCIATE PROF. DR. NGUYỄN QUỐC HÙNG)

In Vietnam, it is defined by the Law on Tourism that cultural and historic relics and landscapes are resources for tourism. The more sustainable these resources are, the more effective exploitation will be. In many years, the preservation and promotion of cultural and natural heritage have made positive contribution to tourism development, and vice versa, tourism has helped strengthen the preservation and promotion of heritage. However, activities from both areas remain spontaneous and less effective. There is a lack of close cooperation and the development of tourism at several heritages has not been well and sustainably planned. New constructions at several sites created negative effects to the landscape and environment of monuments. In addition, beggarmdom, solicitation, false guidance on heritage, and overrun are constant challenges to these heritages. The article expresses expectations in interdisciplinary cooperation between tourism and heritage preservation sectors in the mitigation of negative impacts, promotion of positives towards sustainable development of tourism.